TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Trịnh Văn Thọ

Bà Hoàng Thị Hồng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà *:*

Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST - HS ngày 09/7/2020 đối với bị cáo:

Trương Thanh G sinh ngày 05 tháng 9 năm 1985 tại xã X , huyện T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Thôn M xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh L và bà Lê Thị V (Đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lang Thị G đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 06/QĐ- TA. Đến ngày 05/11/2019 G bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy số 1.

Nhân thân: Ngày 18/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/8/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/4/2006 thi hành xong phần án phí

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Võ Thị N , sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn N - sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9 xã T , huyện T , tỉnh T

2. Anh Lê Văn Đ - sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3 thị trấn S , huyện T , tỉnh T

3. Anh Trần Thanh T , sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Nguyễn Hữu H - sinh năm 1974. Vắng mặt

Trú tại: Thôn X xã N , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 04/5/2020 chị Võ Thị N đến quán của gia đình tại đội 3 xã X , huyện T để làm việc thì phát hiện bị kẻ gian lấy trộm một chiếc loa kéo nhãn hiệu KoVit KS 151 màu đen và một tượng hình phật Di Lặc bằng gỗ. Sau khi xem lại camera thì phát hiện vào khoảng 04h ngày 04/5/2020 có một người đã vào quán lấy trộm các đồ vật trên. Chị N đã báo cáo và giao nộp đoạn video trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra. Đến ngày 06/5/2020 Trương Thanh G đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ vật chứng và công cụ, phương tiện phạm tội . Trương thanh Gi xác nhận người lấy trộm chiếc loa và tượng gỗ trong đoạn video đúng là G và khai nhận như sau:

Khoảng 04h ngày 04/5/2020 G điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wawe anpha màu đen, Biển kiểm soát 36N2 - 2440 đến nhà hàng Quán Lá ở đội 3 xã X của gia đình chị Võ Thị N . Do đã nhiều lần đi qua quan sát thấy tại nhà hàng để nhiều đồ dùng có giá trị nhưng không có cửa nên G nảy sinh ý định sẽ vào lấy trộm tài sản. G điều khiển xe dừng ở trước cửa nhà bên cạnh quán, đeo khẩu trang

kín mặt, đội mũ bảo hiểm màu trắng và cầm đôi dép nhựa trên tay, G đi dọc theo đường ngõ cạnh nhà hàng đến đầu đốc nhà rồi đi dọc theo bờ hiên phía trước vào cửa chính, lúc này trong nhà hàng có anh Lê Văn Đ là đầu bếp nhà hàng đang ngủ say, G nhìn thấy ngay cạnh cửa ra vào ở dưới đất có để 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu KoVit KS 151 màu đen và một tượng hình phật Di Lặc bằng gỗ màu nâu vàng nên G đi lại ôm tượng gỗ đem ra xe máy. G đặt tượng gỗ trên yên xe rồi điều khiển xe máy đi theo đường Hồ Chí Minh về hướng xã T , đi đến đầu đường rẽ vào thôn Làng M thì dừng lại giấu tượng gỗ vào bụi cây bên lề đường. Sau đó G tiếp tục điều khiển xe máy quay lại nhà hàng tiếp tục lấy trộm chiếc loa kéo đem về nhà cất giấu trong phòng riêng rồi quay ra chỗ tượng gỗ lấy đem về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐG ngày 01/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu KoVit KS 151 màu đen và một tượng hình phật Di Lặc bằng gỗ màu nâu vàng tại thời điểm trộm cắp trị giá là 7.650.000đ.

Bị hại là chị Võ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án gồm: 01 đĩa CD DISC màu vàng đi kèm hồ sơ vụ án; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wawe anpha, màu sơn đen, xe gắn biển kiểm soát 36N2 - 2440, xe không có đăng ký. Số máy: HC09E - 5496325; Số khung RLHHC 09017Y397016. Xe đã qua sử dụng; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Canaly; 01 đôi dép nhựa màu xanh đang được quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 23/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trương Thanh G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh G phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Trương Thanh G từ 12(Mười hai) tháng đến 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Trương Thanh G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 04h ngày 04/5/2020 bị cáo Trương Thanh G đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu KoVit KS 151 màu đen và một tượng hình phật Di Lặc bằng gỗ màu nâu vàng, tổng trị giá là 7.650.000đ của chị Võ Thị N . Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Thanh G phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trương Thanh G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày

02/8/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/4/2006 thi hành xong phần án phí. Ngoài ra bị cáo còn có Tiền sự: Ngày 15/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 06/QĐ- TA. Đến ngày 05/11/2019 G bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy số 1. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo đã đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Võ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Canaly; 01 đôi dép nhựa màu xanh đều là những vật không có giá trị và không sử dụng được nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA số loại Wawe anpha, màu sơn đen, xe gắn biển kiểm soát 36N2 - 2440, xe không có đăng ký. Số máy: HC09E - 5496325; Số khung RLHHC 09017Y397016. Xe đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Bị cáo. Bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Trương Thanh G phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Trương Than h G 12 (Mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/5/2020.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Canaly; 01 đôi dép nhựa màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA số loại Wawe anpha, màu sơn đen, xe gắn biển kiểm soát 36N2 - 2440, xe không có đăng ký. Số máy: HC09E - 5496325; Số khung RLHHC 09017Y397016. Xe đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T .

- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trương Thanh G phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng